

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 30 - 12 - 2019
V/v Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Búp
Bà Bùi Thị Thêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Y Gon Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 12 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn S, xã C1, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Dương Văn C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn S, xã C1, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Thị H trình bày:

Chị H với anh Dương Văn C chung sống với nhau từ năm 2008. Ngày 20/01/2011 anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C1, huyện M. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong mọi chuyện nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Nay chị H đã không còn tình cảm gì với anh C nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H với anh C được ly hôn với nhau.

Về con chung: Chị H với anh C có 02 con chung là Triệu Dương Thị Thanh T sinh ngày 23/02/2010 và Triệu Trần K sinh ngày 29/10/2014. Sau ly hôn chị H yêu cầu được quyền nuôi 02 con, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Dương Văn C: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi được lời khai.

Qua biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C thì chính quyền địa phương cho biết: Quá trình vợ chồng anh Dương Văn C, chị Triệu Thị H chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, đôi lúc còn xảy ra xô xát. Chính quyền địa phương đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của Pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Chị Triệu Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Văn C có nơi cư trú tại thôn Thôn S, xã C1, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh C nhưng anh C cố tình vắng mặt, tại phiên tòa lần thứ 2 anh C vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Văn C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H với anh Dương Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C1, huyện M vào ngày 20 tháng 01 năm 2011. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên chị H trở lại đoàn tụ với anh C nhưng không thành. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh C. Đối với anh C mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều

lần nhưng anh C vẫn cố tính vắng mặt. HĐXX xét thấy, tình trạng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho chị H được ly hôn với anh C.

[2.2] Về con chung: Chị H với anh C có 02 con Triệu Dương Thị Thanh T, sinh ngày 23/02/2010 và Triệu Trần K sinh ngày 29/10/2014. Chị H có nguyện vọng nuôi các con, mặt khác cháu T cũng có nguyện vọng được ở với chị H. Xét yêu cầu của chị H và nguyện vọng của con; để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật. Chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Do chị Triệu Thị H là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Triệu Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H được ly hôn với anh Dương Văn C.

- Về con chung: Giao 02 con chung Triệu Dương Thị Thanh T, sinh ngày 23/02/2010 và Triệu Trần K sinh ngày 29/10/2014 cho chị Triệu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Dương Văn C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Triệu Thị H.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND xã C1, huyện M.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam